

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000973	Nguyễn Nhựt	Anh	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
2	19001028	Nguyễn Thị Kim	Anh	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
3	19001233	Nguyễn Trần Hoàng	Anh	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
4	19000982	Phan Thị Kiều	Anh	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
5	19001252	Nguyễn Thế	Bảo	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
6	19000761	Đổng Sĩ Khánh	Duy	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
7	19000844	Phạm Huỳnh A	Duy	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
8	19001074	Nguyễn Xuân	Hải	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
9	19000759	Nguyễn Vũ Giang	Huy	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
10	19000917	Lê Đình	Khánh	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
11	19001336	Trương Anh	Kiệt	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
12	19001087	Đào Ngọc Bảo	Lâm	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
13	19000992	Cao Hữu	Lộc	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
14	19000692	Nguyễn Thành	Long	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
15	19000880	Thống Đức Minh	Luân	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
16	19001343	Nguyễn Thị Kiều	My	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
17	19001454	Lê Kim	Ngân	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
18	19004677	Nguyễn Thụy Thùy	Nhi	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
19	19001205	Nguyễn Trần Dung	Nhi	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
20	19001450	Đoàn Quỳnh	Như	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
21	19000648	Nguyễn Hồng	Phát	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
22	19000652	Trần Phạm Ngọc	Phú	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
23	19001236	Nguyễn Mỹ	Phương	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
24	19000674	Lê Minh	Quân	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
25	19000763	Nguyễn Hoàng	Quân	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
26	19001214	Nguyễn Dương Ngọc	Quỳnh	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
27	19000696	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
28	19005358	Trần Mai	Thiện	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
29	19001113	Phạm Huỳnh Minh	Thư	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
30	19000720	Trần Thái Thủy	Tiên	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
31	19001250	Nguyễn Thanh	Toàn	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
32	19000932	Nguyễn Văn	Trí	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
33	19003239	Dương Quốc	Trung	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	
34	19000726	Dương Vũ	Trường	19T4-TKĐ2	6,150,000	140,000	6,290,000	